

*Yên Phong, ngày 04 tháng 01 năm 2018.*

Số: 01/2018/QĐST - KDTM

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƠN SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc các đơn sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2017/TLST - KDTM, ngày 23/5/2017.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đơn sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đơn sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đơn sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đơn sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam.

Địa chỉ: Số 18, Đường T, Phường M, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh – chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đức C – Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Người được uỷ quyền lại: Bà Trịnh Thị L, Phó giám đốc Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Công ty V (TNHH).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Tiến V – giám đốc công ty.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Tiến V, sinh năm 1960.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962.

Anh Đỗ Tiến V, sinh năm 1990.

Đều trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Đỗ Tiến V, sinh năm 1988.

Trú tại: Số nhà 09, Nguyễn Thành H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

(Bà Nguyễn Thị H, anh Đỗ Tiến V, anh Đỗ Tiến V, chị Đỗ Thị V ủy quyền cho ông Đỗ Tiến V)

**1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Công ty V (TNHH) có trách nhiệm trả Ngân hàng N Việt Nam số tiền gốc là 5.910.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 1.037.217.223 đồng, số tiền lãi quá hạn là 391.625.695, tổng số tiền lãi là 1.428.842.918 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 7.338.842.918 đồng (bảy tỷ, ba trăm ba mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm mười tám đồng)

Nếu Công ty V (TNHH) không trả khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng N Việt Nam có quyền yêu cầu phát mại tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 281, tờ bản đồ số 20 có diện tích 194 m<sup>2</sup> tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh và phát mại tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ 20 có diện tích 840 m<sup>2</sup> tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Công ty V (TNHH).

Sau khi Công ty V (TNHH) thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của Công ty V (TNHH), ông Đỗ Tiến V, bà Nguyễn Thị H, anh Đỗ Tiến V, anh Đỗ Tiến V đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Cụ thể hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 281, tờ bản đồ số 20 có diện tích 194 m<sup>2</sup> tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Đỗ Tiến V và hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ 20 có diện tích 840 m<sup>2</sup> tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Công ty V (TNHH).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty V (TNHH) không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty V (TNHH) phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 28/12/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận.

Về án phí:

Công ty V (TNHH) phải chịu 57.669.500 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại.

Hoàn trả Ngân hàng N Việt Nam số tiền 57.413.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/03364 ngày 19/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

3. Tr-ởng hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ọc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự đ-ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Yên Phong.
- THADS huyện Yên Phong.
- Các đ-ơng sự.
- L- u HS

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**